

## HƯ VÔ PHÁP LUẬT:

### *Nhìn từ phương diện lý luận pháp luật và xã hội học pháp luật*

*Hoàng Thị Kim Quế\**

**H**ư vô pháp luật (HVPL) là một trong những hiện tượng của đời sống xã hội và đời sống pháp luật. HVPL có nhiều hình thức biểu hiện trong thực tiễn và trong tư tưởng, lý luận nói chung. Là vấn đề không mới song lại có biểu hiện và tác động phức tạp xuất phát từ nhiều căn nguyên, điều kiện khác nhau tạo nên những lực cản cho việc xây dựng, thực thi và giáo dục pháp luật. Nghiên cứu, nhận diện, đánh giá vấn đề HVPL có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng nền văn hoá pháp luật, ý thức và lối sống tuân theo pháp luật ở nước ta hiện nay.

#### **1. Hư vô - một hiện tượng xã hội trong các lĩnh vực hoạt động lý luận và thực tiễn**

Hư vô nói chung (nihilism) là một hiện tượng xã hội, tồn tại trong tư tưởng, ý thức của con người có ở tất cả các lĩnh vực chính trị, văn hoá, đạo đức, pháp luật, kinh tế, khoa học, tôn giáo, nghệ thuật; trong các hoạt động của cá nhân, tổ chức, Nhà nước và xã hội... Nhìn từ phương diện văn hoá, hư vô tạo nên những vùng sạt, tối của bức tranh văn hoá. Hư vô trong thực tế cuộc sống thường được hiểu theo nghĩa chung nhất là sự phủ nhận, chống đối, thờ ơ, hoài nghi, lãnh đạm, bất cần, bi quan, trạng thái trống không, hư hư, thực thực v.v. Từ phương diện hành vi, hư vô là sự thể hiện thái độ tiêu cực của cá nhân hay nhóm xã hội đối với giá trị xã hội của các loại quy tắc, luật lệ, thiết chế, tư tưởng, học thuyết. Hư vô được biểu hiện ở những hành vi mang tính chất chống đối lại xã hội, vi phạm những quy tắc đạo đức và pháp luật.

Tính chất chung nhất của tất cả các hình thức hư vô đó là sự phủ nhận mang tính chất tiêu cực. Nhưng, không phải tất cả sự phủ nhận nào cũng là hư vô, cũng thuộc phạm trù hư vô. Khái niệm phủ nhận rộng hơn và do vậy, không phải tất cả những ai phủ nhận một vấn đề nào đấy đều là người theo chủ nghĩa hư vô. Sự phủ nhận của hư vô khác với phủ nhận (phủ định) biện chứng, chúng là những vấn đề khác nhau. Phủ định biện chứng mang ý nghĩa tích cực, phủ định cái cũ, cái lạc hậu, cái bảo thủ để vươn tới cái mới tiến bộ, hoàn thiện. Hư vô như là một hiện tượng xã hội mang ý nghĩa tiêu cực, ít nhiều mang tính có hại, vô chính phủ, về cơ bản thuộc phạm trù chủ nghĩa cực đoan. Càng trong bối cảnh xã hội tranh tối, tranh sáng, tốt, xấu lẫn lộn, cũ, mới, thật, giả đan xen thì càng có điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho sự tồn tại và gia tăng của hư vô nói chung, hư vô pháp luật nói riêng.

#### **2. Hư vô pháp luật - một dạng thức của hư vô xã hội**

Hư vô pháp luật là một trong những dạng thức của hư vô nói chung được biểu hiện chủ yếu ở thái độ phủ nhận tiêu cực, không tôn trọng đối với pháp luật, trật tự pháp luật. Hư vô pháp luật thể hiện sự không thừa nhận giá trị xã hội, vai trò xã hội của pháp luật, sự hoài nghi vào khả năng điều chỉnh hành vi và các quan hệ xã hội của pháp luật. Một trong những đặc trưng chủ yếu của hư vô pháp luật đó là thái độ thờ ơ, bàng quan, lãnh đạm, coi thường và bất tuân pháp luật. Sự hoài nghi về khả năng của pháp luật, của thiết chế pháp luật trong việc giải quyết các vấn đề của cuộc sống là một trong những biểu hiện của hư vô pháp luật.

\* PGS. TS. Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

## 2.1. Căn nguyên, điều kiện và môi trường sống của hư vô pháp luật

Hư vô pháp luật ở cá nhân mang tính chủ quan và khách quan, phụ thuộc vào tuổi tác, giới tính, tín ngưỡng, xuất thân, học vấn, tình trạng kinh tế, lối sống, môi trường sống, môi trường xã hội, cơ chế, chính sách và pháp luật v.v.

Có thể bước đầu điểm danh các căn nguyên, điều kiện (dưới các mức độ, tần suất khác nhau) của HVPL như sau: căn nguyên lịch sử, truyền thống, tính cách, thói quen, lối sống và phương thức sống; thực trạng yếu kém, bất cập, không công bằng của những quy định pháp luật và các quyết định áp dụng pháp luật; vi phạm pháp luật; sự lạm phát, mâu thuẫn, chông chéo và sự triệt tiêu lẫn nhau của các quy định pháp luật; sự thiếu vắng, sai lệch thông tin pháp luật; sự lãng phí, thậm chí bội thực thông tin pháp luật; sự ô nhiễm môi trường tự nhiên và xã hội; tình trạng sức khoẻ kể cả sức khoẻ tinh thần của cá nhân; ảnh hưởng của cơ chế tin đồn; sự nhập nhằng, nửa vời trong cải cách v.v.

Điểm danh những căn nguyên, điều kiện trên tuy chưa phải là đầy đủ hoàn toàn nhưng ít nhất thì cũng đã khẳng định được một điều rằng, không nên quy kết lỗi HVPL vào sự yếu kém của từng cá nhân con người cụ thể và càng không thể chỉ bốc thuốc chữa bệnh cho bản thân các bệnh nhân của căn bệnh HVPL như trước đây quan niệm. Là một căn bệnh mang tính xã hội thì cũng cần phải có những liệu pháp xã hội mang tính toàn diện, có hệ thống mới có thể chữa trị và cải thiện.

Nói một cách ngắn gọn và chung nhất, căn nguyên, điều kiện và môi trường sống của HVPL là một hệ thống phức hợp các yếu tố. Do vậy, cần có sự sàng lọc, nghiên cứu kỹ lưỡng, định tính và định lượng, khách quan, công bằng mới có thể nhận diện, đánh giá đúng và nhất là đề xuất, áp dụng những quyết sách, giải pháp phù hợp, khả thi, thiết thực để khắc phục, hạn chế và kìm chế đến mức thấp nhất HVPL, một căn bệnh trong nhiều căn bệnh mà xã hội đang phải đối mặt.

Về căn nguyên lịch sử, lâu nay chúng ta đã nghiên cứu nhiều. Trong xã hội cổ truyền Việt Nam, pháp luật phát triển chậm chạp, mờ nhạt hơn đạo đức và các quy tắc xã hội khác. Do nhiều nguyên nhân lịch sử, chiến tranh, đặc trưng của chế độ sở hữu ruộng đất; phương thức sản xuất và lối sống<sup>1</sup> v.v. nên tư duy pháp lý người Việt Nam thấp, nặng về tư duy đạo đức, tư duy luận lý. Con người hầu như không có khái niệm về quyền pháp lý, mà chủ yếu là bổn phận đạo đức. Pháp luật đối với người dân quá xa lạ và đồng nghĩa với trừng phạt nên họ thường thờ ơ, chống đối, không có thói quen sống theo pháp luật, coi trọng tục lệ hơn pháp luật, tìm mọi cách để lẩn trốn pháp luật vì sự đối kháng về lợi ích. Dưới tác động của cơ chế quản lý hành chính tập trung, bao cấp, sự phân phối rơi vào tình trạng bình quân chủ nghĩa, điều chỉnh pháp luật chủ yếu là việc đề ra vô số những điều cấm đoán, hạn chế, triệt tiêu tính năng động, tự chủ, sáng tạo của con người... Thực trạng kinh tế - xã hội và pháp luật đó đã dẫn đến một hệ quả về mặt ý thức là sự coi thường, thờ ơ, bất chấp pháp luật; tâm lý ngại ra pháp luật, ra pháp luật nghĩa là xấu, là bị liên lụy.

Trên phương diện chủ quan liên quan đến tính cách, lối sống, môi trường và điều kiện sống của cá nhân, HVPL thể hiện ý thức, thái độ, hành vi mang tính tiêu cực của cá nhân đối với pháp luật - pháp luật trong văn bản và pháp luật trong đời sống. Tính cách, lối sống của cá nhân cộng với sự thiếu trách nhiệm đạo đức và xã hội của họ cũng dẫn đến ý thức, thái độ coi thường pháp luật dưới nhiều mức độ: trung bình, trắng trợn, ngang nhiên. Hiện tượng này có ở người dân bình thường và những người có chức quyền. Thời gian gần đây, tại Hà Nội và các địa phương khác liên tiếp xảy ra những vụ "xe điện" gây tai nạn cho người đi đường. Nhiều

<sup>1</sup> Phạm Điểm, bài viết trong sách Đại hội VIII Đảng Cộng sản Việt Nam và những vấn đề cấp bách của khoa học về Nhà nước và pháp luật, Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Đào Trí Úc chủ biên, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997.

vụ người điều khiển xe ô tô còn bắt chước phim hành động nước ngoài, đánh võng, làm xiếc và lao như điên dại trên đường, gây ra những vụ tai nạn thảm khốc rồi bỏ chạy.

Sự không hiểu biết pháp luật là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thờ ơ, bất tuân pháp luật. Tuy nhiên, đây chỉ là một trong những nguyên nhân, còn rất nhiều nguyên nhân tâm lý - xã hội khác. Người có học vấn, có điều kiện thuận lợi về địa vị và tiền bạc thì tìm mọi lý lẽ để làm méo mó, xuyên tạc những nguyên tắc, nội dung của các quy định pháp luật vì các mục đích, động cơ vụ lợi tinh thần hay vật chất. Người nghèo khó thì lập luận rất hỗn nhiên, đơn giản: tôi không biết luật quy định cấm hơn nữa xung quanh tôi người ta vi phạm cả, mà xưa nay chỉ thấy người ta làm trái chứ không thấy mấy ai bị xử phạt... Do vậy, căn nguyên của sự thờ ơ, coi thường pháp luật và hệ quả là vi phạm pháp luật của cá nhân cần phải được nhận diện, đánh giá trên cả phương diện chủ quan và khách quan, tránh sự phê phán một chiều như trong quá khứ. Sự coi thường pháp luật bằng những thái độ và hành vi ngang nhiên, trắng trợn sẽ gây ảnh hưởng nặng nề trên diện rộng nếu rơi vào những người có chức cao, quyền rộng. Trong nhiều trường hợp các chủ thể pháp luật còn có biểu hiện tẩy chay pháp luật, đi tìm kiếm những phương thức khác để giải quyết các quan hệ xã hội, các mâu thuẫn trong cuộc sống. Một số người dân khi được hỏi sẽ lựa chọn phương thức nào để giải quyết các tranh chấp tài sản đã thân nhiên trả lời: dùng vũ lực trực tiếp hoặc qua trung gian chứ không chọn phương thức ra Tòa án bởi vì họ không tin tưởng vào việc Tòa giải quyết.

Trong số các căn nguyên của hư vô pháp luật phải kể đến các thói quen cố hữu của cá nhân. Nhiều thói quen xấu cũng góp phần dẫn đến vi phạm pháp luật. Một trong số đó là thói quen chen lấn, sự đố kỵ, ganh đua, mạnh ai người đó sống, bất cần ở không ít cá nhân. Biểu hiện rõ nhất là trong lĩnh vực giao thông - một trong những tiêu điểm nóng nhất hiện nay. Hiện tượng chen lấn, tranh giành nhau, xô xát, mặc dù không hẳn là do vội vã

là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự ách tắc và tai nạn giao thông. Khi có điều kiện thuận lợi thì các thói quen xấu sẽ phát huy tác dụng, còn nếu không có điều kiện thuận lợi thì những thói quen tiêu cực đó cũng khó thực hiện được. Phần lớn các vụ vi phạm luật lệ giao thông và tai nạn xảy ra đều do lỗi cố ý của người tham gia, mặc dù đã có nhiều diễn đàn bàn về các giải pháp song cũng chưa cải thiện được tình trạng mất trật tự, an toàn trong lĩnh vực này. Những cái chết xảy ra trong thời bình, thật là oan uổng, tính trung bình mỗi ngày cả nước xảy ra tới 78 vụ tai nạn, hơn 57 người chết và hơn 82 người bị thương<sup>2</sup>. Liệu có còn những giải pháp hữu hiệu hơn, thiết thực hơn mà chúng ta chưa áp dụng, chưa bàn tới?

Ở đây xét về tính chất, không chỉ là sự vi phạm các quy định về trật tự, an toàn giao thông mà cố cả sự hiện diện của sự vi phạm đạo đức, coi thường và bất cần trước sức khỏe, tính mạng của con người. Chỉ khi nào mọi người tham gia giao thông tự ý thức được về trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm pháp luật của mình đối với những người khác và cả với chính mình thì khi đó mới có thể nói đến trật tự, an toàn và văn minh giao thông được. Trong dự án xây dựng các tuyến đường giao thông an toàn, văn minh của tổ chức JICA Nhật Bản tại một số đường phố Hà Nội, đã có những câu khẩu hiệu rất ấn tượng, thiết thực như: “Gặp đèn đỏ hãy dừng lại kể cả khi không có cảnh sát giao thông” và “Tai nạn giao thông không phải là một định mệnh” v.v. là điều rất đáng để chúng ta học tập, áp dụng và suy ngẫm sâu sắc.

Tình trạng sức khỏe và tinh thần của cá nhân cũng góp phần nhất định vào HVPL khi có môi trường và điều kiện hỗ trợ. Sự bất mãn, bi quan, thất vọng (thậm chí đôi khi tuyệt vọng) từ những đổ vỡ về tinh thần, tình cảm, tiền bạc, danh dự... cũng đưa con người ta vào “cõi hư vô pháp luật” dưới mọi triệu chứng: coi thường, thờ ơ, xa lánh; chấp nhận

<sup>2</sup> Theo số liệu của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia cuối năm 2007, đăng tải ở địa chỉ: <http://www.giaothongvantai.com.vn>.

vi phạm pháp luật, chấp nhận ngồi tù bóc lột và cải tạo. Đó là cấp độ tiêu cực của HVPL. Còn ở cấp độ tích cực thì căn bệnh lại trầm trọng hơn, một trong những biểu hiện đó là sự thù hằn, hậm hực, chống đối thậm chí phá hoại bằng cách này hay cách khác, chẳng hạn như hành vi trù dập, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của người dân trong một thời gian dài của một số người có chức, quyền ở những nơi bà con chấp nhận im lặng, không dám tố cáo vì nhiều lý do khác nhau.

Hư vô nói chung và HVPL nói riêng tồn tại đều có căn nguyên xã hội, có môi trường và điều kiện của nó. Chúng hoàn toàn hiện hữu (cũng đôi khi vô hình nhưng vẫn là hiện hữu) ở quanh ta, sát cạnh bên ta và thậm chí có khi ở ngay trong chính mỗi chúng ta. Nếu được “đánh thức” thì từ không đến có hư vô của con người ta chỉ còn trong gang tấc. Cũng một con người đấy nếu anh ta đi trên đại lộ Trần Hưng Đạo chẳng hạn, anh ta sẽ không dám vượt đèn đỏ bởi làm như vậy thì anh ta sẽ trở nên lạc lõng và ít nhất là một cảm giác ngượng ngùng xuất hiện. Nhưng nếu anh ta có việc đi xuống đường gần Ngã tư sở thì theo “tâm lý đám đông, bầy đàn” anh ta lại ngang nhiên vượt đèn đỏ vì, nếu anh ta dừng lại khi đèn đỏ thì một cái cảm giác khác lại xuất hiện: thế thì thua thiệt, kém cỏi rồi, so với mấy thanh niên khác, họ đã vượt qua được mà không thấy bị làm sao cả...

Về phương diện khách quan, HVPL ở cá nhân được hình thành như là kết quả của sự thu nạp, tích tụ nhiều tác động tiêu cực trong đời sống xã hội. Đơn cử như sự thất vọng, bi quan, sự không hài lòng về các quy định pháp luật, các quyết định áp dụng pháp luật không công bằng liên quan trực tiếp đến các cá nhân hoặc những người xung quanh. Ví dụ như tình trạng xử phạt người không vi phạm và không xử phạt người vi phạm – cả hai trạng thái đó đều gây nên tác động tiêu cực đối với ý thức đạo đức và pháp luật của cá nhân, các nhóm xã hội. Sự oan sai không được khắc phục hay hành trình gian nan 15, 20 năm theo hầu vụ kiện nhưng vẫn không có hồi kết cũng là những yếu tố dẫn đến hư

vô pháp luật, mất niềm tin lẫn sự thất vọng, hoài nghi vào sức mạnh của pháp luật. Ấy là chưa kể đến những trường hợp tồi tệ hơn (tuy không nhiều) khi người ta không phải lấy sức mạnh của pháp luật mà là lấy luật của sức mạnh ra để hành xử với nhau trong cuộc sống đời thường.

Hư vô pháp luật không chỉ dừng lại ở sự thờ ơ, bất tuân pháp luật đơn phương từ phía người dân. Tình trạng mâu thuẫn, chông chéo, thậm chí triệt tiêu lẫn nhau trong các quy định pháp luật cũng dẫn đến hệ lụy làm gia tăng hư vô pháp luật. Từ một góc nhìn có thể coi đây như một “cuộc chiến pháp luật”, sự mất trật tự thứ bậc trong các loại văn bản pháp luật; vi phạm nguyên tắc đảm bảo tính tối cao của luật - một trong những nguyên tắc cơ bản của Nhà nước pháp quyền. Cùng với tình trạng quá tải, lạm phát văn bản pháp luật là tình trạng thiếu hụt các quy định pháp luật cần thiết trong nhiều quan hệ xã hội tạo nên những khoảng trống trong việc điều chỉnh pháp luật. Tình trạng có quá nhiều văn bản hướng dẫn thi hành văn bản pháp luật, bất cập, mâu thuẫn, chông chéo đã cản trở cho việc thực thi pháp luật, dẫn đến tâm lý coi thường, mất niềm tin vào các quy định pháp luật, tạo điều kiện cho những chuỗi vi phạm pháp luật ngoài vòng xử lý (trong lĩnh vực đất đai, có lúc lên đến gần 600 văn bản pháp luật)<sup>3</sup>. Tình trạng “pháp luật triệt tiêu pháp luật” vẫn đang diễn ra tuy thời gian gần đây đã được hạn chế nhiều. Hiện tượng này ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý, niềm tin của các cá nhân đối với pháp luật<sup>4</sup>.

Sự chậm trễ trong việc ban hành các văn bản hướng dẫn từ phía các cơ quan trung ương hay thói quen chờ văn bản hướng dẫn thi hành cũng là những trở ngại cho việc thực hiện hành vi hợp pháp. Những văn bản dưới luật có vi phạm các quy định của văn bản luật vẫn được áp dụng trong thực tế đối với

<sup>3</sup> Vũ Anh, Một số vấn đề pháp luật về thị trường bất động sản ở Việt Nam, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 2/2004, tr 21.

<sup>4</sup> Nguyễn Bá Chiến, Pháp luật triệt tiêu pháp luật, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 4/2006, tr 51.

các chủ thể có liên quan. Những hiện tượng này được lặp đi, lặp lại, hầu như không bị xử lý; cũng ít khi đặt vấn đề bồi thường thiệt hại cho người bị áp dụng. Bản thân những người bị áp dụng cũng bằng lòng chấp nhận, cho qua để không bị rắc rối. Hơn nữa, nhiều trường hợp, bản thân những chủ thể bị áp dụng cũng không biết rằng ở đó có sự mâu thuẫn, trái nhau giữa các loại quy định pháp luật. Từ những sự vi phạm này dẫn đến nhiều hệ lụy: mất hoặc suy giảm niềm tin, vi phạm quyền và lợi ích chính đáng của cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho sự thờ ơ, coi thường, bất tuân pháp luật gia tăng. Như vậy, cũng có thể cho rằng, ngay trong bản thân các quy định pháp luật có sự vi phạm này cũng đã chứa đựng những điều kiện cho hư vô pháp luật diễn ra trong đời sống thường nhật.

Nhiều khi các hành vi vi phạm pháp luật lại bắt đầu từ việc lợi dụng sơ hở của pháp luật, của cơ chế quản lý để lách luật, làm những việc phương hại đến người khác nhưng nhiều khi lại không trái luật (nhất là các luật thủ tục), người bị thiệt hại về mặt pháp lý nhiều khi không thể chứng minh là mình bị oan được. Lại có người luôn tìm cách lạng lách, bẻ cong pháp luật, đi vòng qua pháp luật... Sự quan tâm, đan xen sự thờ ơ, lãnh đạm, sự tích cực, sử dụng pháp luật đúng pháp luật xen lẫn với sự ngại ngùng vì sợ va chạm; sự lạm dụng pháp luật để làm điều sai trái v.v. Tư duy pháp lý mới, tiến bộ xen lẫn với sự dậm chân, trì nín, nuối tiếc của tư duy pháp lý cũ đã tạo nên những lực cản đối với việc thực hiện, xây dựng pháp luật. Từ phương diện đạo đức của hành vi, có thể không trái quy định pháp luật nào cụ thể nhưng đã trái với lẽ công bằng, lương tâm, đạo đức. Các yếu tố tiêu cực sẽ làm cho xã hội suy thoái, pháp luật kém hiệu quả và hiệu lực thực tế như: bệnh vô chính phủ; bảo thủ, độc đoán; lệ làng, bệnh gia đình chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa; bệnh tùy tiện; lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ; lối sống lạnh lùng<sup>5</sup>...

Sự thờ ơ trước pháp luật tuy không phải là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng lại rất dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật một cách vô tình hoặc cố ý, làm điều trái pháp luật mà vẫn tưởng mình không vi phạm. Sự hiểu biết pháp luật của cá nhân không thể tự động hoá dẫn đến hành vi hợp pháp. Có rất nhiều lực cản đối với việc thực hiện hành vi hợp pháp: ý thức thấp kém về đạo đức, pháp luật, nghèo đói, sự thiếu thông tin, tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường, hệ lụy lịch sử, tập tục lạc hậu, những tác động tiêu cực từ phía pháp luật và cơ chế quản lý nhà nước.

## 2.2. Hạn chế, kim chế và khắc phục tình trạng hư vô pháp luật

Hư vô pháp luật là một hiện tượng xã hội, có căn nguyên, điều kiện môi trường tồn tại, và quy luật vận động của chính mình. Thời cuộc đổi thay thì hư vô pháp luật cũng thay đổi, ngày càng có nhiều hình thức biểu hiện mới của hư vô pháp luật nhất là trong thời buổi thị trường, mở cửa. Có rất nhiều công việc phải làm để giảm thiểu đến mức thấp nhất hư vô pháp luật và những tác động tiêu cực của nó. Về phương diện lý luận, nên đầu tư nghiên cứu từ góc độ của nhiều bộ môn khoa học pháp lý đặc biệt là xã hội học pháp luật. Về phương diện thực tiễn, một trong những việc làm đầu tiên là gây dựng niềm tin vào pháp luật bằng nhiều cách thức, trước hết là việc gây dựng lại sự đổ vỡ niềm tin ở những người bị oan sai cả về tư pháp và hành chính nói chung. Sự hài hoà, đồng thuận trên cơ sở phản biện xã hội có trật tự và sự công bằng trong bản thân pháp luật trên giấy và pháp luật trong thực tiễn áp dụng là những yếu tố đảm bảo cho sự tôn trọng, tuân thủ pháp luật, hạn chế hư vô pháp luật.

Niềm tin, tình cảm pháp luật phải được thuyết phục, đảm bảo bằng những việc làm thiết thực. Nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng pháp luật từ phía các cơ quan nhà nước, tạo dựng ý thức, thái độ tôn trọng pháp luật và xây dựng lối sống tuân theo pháp luật ở mọi người. Các quy định pháp luật muốn được người dân tôn trọng và tự giác tuân theo khi chúng thể hiện được các lợi ích

<sup>5</sup> Xem. Huỳnh Khái Vinh, Những vấn đề văn hoá Việt Nam đương đại, Nxb Khoa học xã hội, 2000, tr. 420-421

chính đáng và sự thuận tiện trong việc sử dụng, chấp hành. Cần phải xây dựng, nuôi dưỡng tình yêu song phương: tình yêu của các cá nhân đối với pháp luật và ngược lại. Pháp luật trong xã hội pháp quyền sẽ chiếm được tình cảm tôn trọng, yêu quý như chốn nương thân của con người khi nó thực sự thể hiện các lợi ích chính đáng của họ và được thực thi một cách công bằng, có văn hoá trên thực tế. Trong lĩnh vực này, khó có thể nói đến một tình yêu đơn phương mặc dù trong thực tiễn cuộc sống, tình yêu đơn phương là một hiện tượng xã hội thường gặp.

Hư vô pháp luật có nhiều hình thức thể hiện, luôn biến đổi, thích ứng với các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Sự không tuân theo pháp luật cũng tác hại không kém sự vi phạm trực tiếp pháp luật, nhất là vi phạm trực tiếp các điều cấm của pháp luật. Lý do của việc không tuân thủ pháp luật cũng rất đa dạng trong đó có việc các chủ thể vi phạm cho rằng luật không tốt, không đúng đắn, không công bằng. Sự đánh giá này của họ tất nhiên không phải lúc nào cũng đúng. Vậy ở đây ai sẽ là người có trách nhiệm làm rõ sự đánh giá chưa đúng đắn đó của các cá nhân có liên quan? Trên thực tế, tất cả dường như đã và vẫn đang còn rơi vào im lặng. Một sự im

lặng kéo dài càng tạo nên những mảnh đất màu mỡ cho hư vô pháp luật. Đấu tranh chống hư vô pháp luật “không chỉ đơn thuần là “xử lý - xử phạt” hiểu theo quan niệm truyền thống mà còn là phát hiện những bất cập, là giải thích để giúp các cá nhân nhận thức đúng đắn hơn về những điều mà họ nhận thức còn phiến diện, sai sót, dẫn đến hư vô pháp luật. Sự chữa trị căn bệnh hư vô cần đặt trong việc khắc phục những “lỗi hệ thống” - nguyên nhân cơ bản của các hình thức hư vô pháp luật. Bởi suy cho cùng, hư vô pháp luật cũng là một căn bệnh. Làm sao để có sự tôn trọng pháp luật trên cơ sở niềm tin nội tâm, sự tự ý thức của cá nhân chứ không phải là sự sợ hãi bị chế tài cưỡng chế. Đồng thời cũng hạn chế, khắc phục ở mức cao nhất sự vi phạm pháp luật dưới mọi hình thức, mọi lý do. Khuyến khích và tạo điều kiện cho việc thực hiện những hành vi hợp pháp, tích cực pháp luật trong cộng đồng là một trong những việc cần làm thường xuyên với những đầu tư thoả đáng về tinh thần, vật chất, kỹ thuật. Thực hành một cách thường xuyên các nguyên tắc của xã hội pháp quyền, dân chủ dựa trên nền tảng đạo đức nhân văn là những hàng rào đảm bảo khắc phục, hạn chế hư vô pháp luật.

*(Tiếp theo trang 12 – Vấn đề xây dựng cơ chế...)*

những phương thức hoạt động của mình và theo Điều lệ, Đảng không có sức mạnh của Nhà nước pháp quyền trong khi Tòa án Hiến pháp được coi là "vương miện của Nhà nước pháp quyền"<sup>6</sup>. Cũng giống như trong mối quan hệ với các thiết chế nhà nước và xã hội, Đảng chỉ có thể và cần thiết tiếp tục "lãnh đạo" (mà không chỉ đạo) Tòa án Hiến pháp chứ không thể làm thay chức năng của Tòa án Hiến pháp, bởi lẽ đơn giản, Nghị quyết của Đảng không có được các thuộc tính của

pháp luật. Hơn thế nữa, Đảng ta không có mục đích cao cả nào cao hơn là phụng sự và bảo vệ lợi ích và ý chí của toàn dân - những lợi ích và ý chí được ghi nhận trong bản văn của Hiến pháp bởi một chế độ dân chủ.

Thêm vào đó, vấn đề phân biệt vai trò và nội dung của chức năng lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đã khá được quan tâm và nghiên cứu áp dụng trong thập kỷ 80 của thế kỷ trước. Đến nay, vấn đề này đã trở nên mờ nhạt và vì thế trong bối cảnh mới và cụ thể là trong quá trình nghiên cứu xây dựng cơ quan bảo hiến ở Việt Nam và phù hợp với trào lưu chung trong giao lưu quốc tế, cần nhắc lại và tiếp tục nghiên cứu để tìm ra những bài học.

<sup>6</sup> Depenheuer, Tài phán Hiến pháp và vấn đề xây dựng mô hình tài phán Hiến pháp ở Việt Nam (Chủ biên: Đào Trí Úc - Nguyễn Như Phát). NXB.Công an nhân dân, 2007, tr.37.